

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST
Ngày: 26 – 7 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phiến

2. Bà Bùi Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 26/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 20234 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Tấn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 85/27/5 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh L là anh Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 1990. Địa chỉ ấp Hòa Thuận, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Theo **giấy ủy quyền ngày 20/11/2023 (có mặt)**.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú An, xã An Phú Th, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Lê Tấn L có anh Nguyễn Trọng Nh đại diện trình bày:

Vào ngày 24/4/2021 anh L có cho chị Trần Thị Ngọc D mượn số tiền 140.000.000 đồng, có viết giấy tay, vì chỉ cho mượn nên không có thỏa thuận lãi

suất. Chị D cam kết mỗi tháng sẽ trả dần 5.000.000 đồng đến ngày 30/9/2023 thì trả đủ.

Sau thời gian mượn tiền thì chị D không có trả cho anh L bất kỳ khoản tiền nào như thỏa thuận. Đến ngày 30/9/2023 đã hết thời gian cho mượn nhưng chị D không trả số tiền này. Anh L có liên hệ yêu cầu chị D trả tiền nhưng chị D chỉ hứa hẹn sẽ trả dần mà không trả. Sau này chị D cố tình tránh né và cũng không nghe điện thoại.

Nay anh Lê Tấn L yêu cầu chị Trần Thị Ngọc D trả lại cho anh L số tiền 140.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn chị Trần Thị Ngọc D trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, mặc dù chị D đã nhận các văn bản tố tụng nhưng chị D vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn khởi kiện thì anh Lê Tấn L yêu cầu chị Trần Thị Ngọc D trả số tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo **khoản 3** Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Trần Thị Ngọc D đang cư trú tại ấp Phú An, xã An Phú Th, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền.

1.3 Đối với chị Trần Thị Ngọc D dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét việc anh Lê Tấn L yêu cầu chị Trần Thị Ngọc D trả khoản tiền vay, Hội đồng xét thấy như sau:

Anh Lê Tấn L yêu cầu chị Trần Thị Ngọc D có trách nhiệm trả cho anh L số tiền vay còn thiếu là 140.000.000 đồng.

Cơ sở anh L đưa ra là Giấy mượn nợ ngày 24/7/2023 thể hiện chị Trần Thị Ngọc D có mượn anh Lê Tấn L số tiền 140.000.000 đồng và cam kết sẽ trả hàng tháng là 5.000.000 đồng ... người viết giấy nợ có chữ ký và chữ viết họ tên Trần Thị Ngọc D.

Tuy giấy mượn nợ chỉ là văn bản viết tay, không có công chứng, chứng thực nhưng đây là tài liệu do nguyên đơn cung cấp, số tiền ghi trong giấy mượn nợ phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Còn phía bị đơn, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị D như Thông báo thụ lý, Thông báo đương sự trình bày ý kiến, Thông báo hòa giải ... chị D đều có ký nhận. Nếu chị D không thừa nhận khoản vay trên hoặc không đồng ý trả nợ thì chị D phải có văn bản thể hiện ý kiến và nộp cho Tòa án tài liệu kèm theo vì theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

Tòa án cũng ra thông báo yêu cầu chị D xác định chữ ký và chữ viết họ tên Trần Thị Ngọc D được thể hiện trong Giấy mượn nợ ngày 24/7/2023 có phải do chị D tự ký và viết ra không nhưng chị D cũng không có ý kiến và không có yêu cầu giám định nên mặc nhiên xác định chị D đã thừa nhận có vay và chưa trả khoản tiền 140.000.000 đồng cho anh Lê Tấn L.

Đồng thời, cũng theo khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thể hiện: *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.*

Xét trong vụ án này và cũng theo quy định trên cho thấy, mặc dù chị D biết khoản nợ vay của mình chưa trả cho anh L và Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng chị D không đến Tòa án xem như chị D đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc trình bày ý kiến liên quan khoản vay mà anh L đang kiện. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tài liệu do nguyên đơn cung cấp để buộc chị Trần Thị Ngọc D có trách nhiệm trả cho anh Lê Tấn L số tiền vay còn thiếu là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Đối với phân tiền lãi do anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] *Về án phí:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tấn L nên chị Trần Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 140.000.000 đồng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 91, các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tấn L.

Buộc chị Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho anh Lê Tấn L số tiền vay còn thiếu là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Ngọc D phải chịu 7.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Lê Tấn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng theo biên lai thu số 0002295 ngày 29/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (Bình);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan